

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HS-PT

Ngày: 19 – 7 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trinh

Ông Thái Quang Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thị Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Đ (tên khác: *Út*), sinh năm: 1977 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Số 190 ấp H, xã A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K1 và bà Đào Thị T; anh chị ruột có 05 người (lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1983); có chồng Nguyễn Xuân B và có 06 người con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2011).

Tiền án: 01 lần, vào ngày 18/02/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2017; tiền sự: 01 lần, ngày 27/02/2018 bị Ủy ban nhân dân phường K, quận N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo tại ngoại. (*có mặt*).

Người bị hại không có đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 27/11/2018, Trần Thị Đ đang đứng trên lề đường C đoạn gần giao lộ đường T thuộc phường K, quận N, thành phố Cần Thơ để tìm khách mua sâm thì gặp anh Nguyễn Thanh K2 đến thỏa thuận mua sâm với số tiền 200.000 đồng/lần. Sau đó, cả hai đến nhà trọ M - số 390Y/9 đường Nguyễn Văn Cừ, phường K, quận N thuê phòng số 3. Khi vào phòng, anh K2 thỏa thuận mua sâm hai lần, Đ đồng ý và yêu cầu anh K2 đưa tiền trước, anh K2 đưa cho Đ 400.000 đồng tiền mua sâm và 50.000 đồng để trả tiền thuê phòng; rồi anh K2 nhờ Đ đi mua dùm thuốc lá và anh K2 đi vào phòng tắm. Sau khi tắm ra thì không thấy Đ trở lại, anh K2 kiểm tra bóp đựng tiền thấy mất 500.000 đồng nên đi tìm thì gặp Đ đang đi bộ trên vỉa hè đối diện Trường Đại học D nên giữ Đ lại và báo Công an. Vật chứng thu giữ của Trần Thị Đ gồm: Số tiền 1.111.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thị Đ.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Đ thừa nhận hành vi phạm tội và Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trao trả cho anh Nguyễn Thanh K2 số tiền 500.000 đồng, anh K2 không yêu cầu gì thêm. Đồng thời, Công an quận N đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Trần Thị Đ và Nguyễn Thanh K2 đối với hành vi mua, bán sâm; cả hai đã nộp phạt xong.

Đối với chủ nhà trọ M đã tiến hành làm việc nhưng chưa đủ cơ sở để xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HSST ngày 08 – 5 – 2019 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Đ 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 21/5/2019, bị cáo Trần Thị Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do là lao động chính trong gia đình đang chăm sóc cha mẹ già, nuôi con nhỏ, đang mang thai, gia đình có công với cách mạng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Đ vẫn giữ yêu cầu kháng cáo nhưng lý do mang thai không còn do bị cáo đã phá thai và không cung cấp thêm chứng về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo; mức hình phạt đã tuyên là phù

hợp, đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới, các lý do kháng cáo của bị cáo đã được xem xét ở cấp sơ thẩm cũng như sẽ được xem xét trong quá trình chấp hành án nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động. Vào ngày 27/02/2018, bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân phường K xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không biết cải sửa, vào ngày 27/11/2018 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là số tiền 500.000 đồng nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[2] Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích, thủ đoạn phạm tội của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người đi mua dâm trực tiếp đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án thật nghiêm khắc, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và mức án đã tuyên là không cao.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới, các lý do kháng cáo đã được xem xét ở cấp sơ thẩm; bị cáo mang thai sau khi thực hiện hành vi phạm tội và đã phá thai; bị cáo không thỏa mãn điều kiện là lao động chính trong gia đình vì con của bị cáo đã có người trưởng thành, bị cáo còn có anh chị em trong độ tuổi lao động. Các lý do kháng cáo này sẽ được xem xét trong quá trình chấp hành án. Do không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Đ 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở tư pháp TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tổ tụng Q.Ninh Kiều;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hoàng Quý